

Số: 16 /2013/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 3 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế cộng tác viên xuất khẩu  
lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

|                                      |                      |
|--------------------------------------|----------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI |                      |
| CV<br>ĐẾN                            | Số:.....1837.....    |
|                                      | Ngày: 25/3/2013..... |
|                                      | Chuyên:.....         |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 09/9/2009 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Khóa XI - Kỳ họp thứ 3 về Chương trình mục tiêu việc làm và giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 03/TTr-SLĐTBXH ngày 05/01/2013 về việc đề nghị ban hành Quy chế cộng tác viên xuất khẩu lao động tỉnh Quảng Ngãi, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 283/BC-Sở Tư pháp ngày 19/12/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cộng tác viên xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ngoại vụ, Tư pháp, Công an tỉnh;

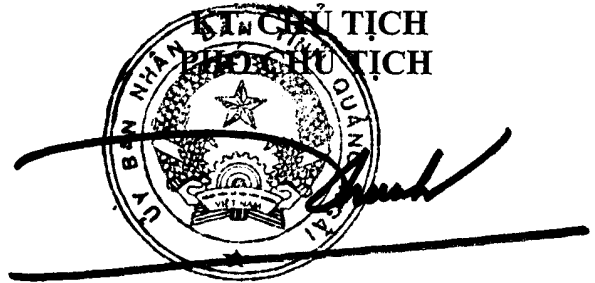
Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Đài PTTH Quảng Ngãi; Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXX.nk213

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KINH CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Thích**

## **QUY CHẾ**

### **Cộng tác viên xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2013/UBND ngày 25/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về xây dựng và quản lý cộng tác viên làm công tác xuất khẩu lao động; quy định về số lượng, thẩm quyền quản lý, nguyên tắc hoạt động; điều kiện, thủ tục công nhận; quyền, nghĩa vụ của cộng tác viên, mối quan hệ giữa cộng tác viên với cơ quan quản lý cộng tác viên xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **Điều 2. Cộng tác viên xuất khẩu lao động**

1. Cộng tác viên xuất khẩu lao động là người có đủ điều kiện, được tuyển chọn và ký kết hợp đồng cộng tác tư vấn xuất khẩu lao động theo quy định của Quy chế này.

2. Sự tham gia của cộng tác viên xuất khẩu lao động nhằm giúp khắc phục tình trạng thiếu biên chế khi triển khai các hoạt động tuyên truyền, tư vấn và tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, tư vấn về xuất khẩu lao động; giúp nhân dân và người lao động tiếp cận, nâng cao hiểu biết pháp luật và lợi ích của việc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phòng ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

3. Cộng tác viên thực hiện công tác xuất khẩu lao động theo phạm vi, hình thức và lĩnh vực thể hiện trong hợp đồng cộng tác được ký giữa cộng tác viên với Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố, phù hợp với pháp luật về người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Quy chế này.

### **Điều 3. Số lượng và thẩm quyền quản lý**

1. Mỗi xã, phường, thị trấn được ký kết 02 (hai) cộng tác viên xuất khẩu lao động.

2. Cộng tác viên chịu sự quản lý, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tư vấn xuất khẩu lao động của Phòng Lao

động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố. Đồng thời chịu sự quản lý, theo dõi, kiểm tra của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện tư vấn xuất khẩu lao động của cộng tác viên.

Trường hợp cộng tác viên thực hiện tư vấn xuất khẩu lao động sai gây thiệt hại cho người lao động, cộng tác viên phải có trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại do mình gây ra với người lao động. Việc bồi hoàn được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động**

1. Cộng tác viên tham gia tư vấn xuất khẩu lao động trên cơ sở tự nguyện, được hưởng quyền lợi và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng cộng tác phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Nghiêm cấm mọi hình thức lợi dụng tư cách và vai trò của cộng tác viên xuất khẩu lao động để hoạt động vì mục đích tư lợi cá nhân hoặc làm ảnh hưởng xấu đến công tác xuất khẩu lao động của tỉnh Quảng Ngãi.

### **Chương II ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CÔNG NHẬN CỘNG TÁC VIÊN**

#### **Điều 5. Điều kiện để làm cộng tác viên**

1. Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Quảng Ngãi, có đủ năng lực hành vi dân sự, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tự nguyện tham gia cộng tác viên xuất khẩu lao động.

2. Là người hiểu biết pháp luật và có uy tín ở cộng đồng, có kỹ năng tư vấn, tuyên truyền, vận động xuất khẩu lao động, nhiệt tình, tích cực hoạt động; thực hiện tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã và của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố.

3. Được UBND xã, phường, thị trấn giới thiệu.

**Điều 6. Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không được làm cộng tác viên xuất khẩu lao động:**

a) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích hoặc đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

b) Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục hoặc quản chế hành chính.

c) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

d) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực.

### **Điều 7. Thủ tục công nhận và ký kết hợp đồng cộng tác**

1. Người có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế này và có nguyện vọng làm cộng tác viên gửi hồ sơ đề nghị làm cộng tác viên đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ở địa phương nơi mình cư trú hoặc công tác.

Hồ sơ đề nghị làm cộng tác viên bao gồm:

a) Đơn đề nghị làm cộng tác viên xuất khẩu lao động (*theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Quy chế này*);

b) Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;

c) Công văn giới thiệu của UBND xã, phường, thị trấn.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị làm cộng tác viên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố trình UBND huyện, thành phố quyết định công nhận đội ngũ cộng tác viên xuất khẩu lao động.

3. Sau 05 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày UBND huyện, thành phố quyết định công nhận đội ngũ cộng tác viên xuất khẩu lao động, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố tiến hành ký hợp đồng cộng tác với cộng tác viên xuất khẩu lao động (*theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Quy chế này*)

4. Hợp đồng cộng tác là cơ sở để xác định trách nhiệm và quyền hạn của các bên trong quan hệ cộng tác. Hợp đồng cộng tác có hiệu lực kể từ thời điểm hai bên cùng ký vào hợp đồng, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác. Cộng tác viên được thực hiện tư vấn xuất khẩu lao động từ thời điểm hợp đồng cộng tác có hiệu lực.

5. Hợp đồng cộng tác viên xuất khẩu lao động có giá trị trong thời hạn 12 tháng.

### **Điều 8. Chấm dứt hợp đồng cộng tác**

1. Hợp đồng cộng tác bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

a) Cộng tác viên có đơn đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chấm dứt hợp đồng cộng tác;

b) Cộng tác viên không trung thực trong thực hiện công việc được giao;

c) Cộng tác viên không đảm bảo thực hiện công việc đúng yêu cầu về thời gian và chất lượng theo hợp đồng hoặc theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền;

d) Sử dụng danh nghĩa cộng tác viên để thực hiện các hoạt động khác ngoài nhiệm vụ tư vấn xuất khẩu lao động;

đ) Cộng tác viên có hành vi vi phạm các quy định của Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố có trách nhiệm chấm dứt hợp đồng cộng tác đối với cộng tác viên vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này. Sau 5 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày chấm dứt hợp đồng với cộng tác viên, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình UBND huyện, thành phố quyết định hủy công nhận cộng tác viên đối với cá nhân bị chấm dứt hợp đồng cộng tác.

3. Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng cộng tác, các bên trong hợp đồng cộng tác có trách nhiệm tiến hành thanh lý hợp đồng cộng tác. Cộng tác viên đã chấm dứt hợp đồng cộng tác vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những việc đã thực hiện trong quá trình là cộng tác viên.

### **Chương III** **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỘNG TÁC VIÊN**

#### **Điều 9. Quyền của cộng tác viên**

1. Được phân công thực hiện tư vấn xuất khẩu lao động theo nội dung thể hiện trong hợp đồng cộng tác ký kết với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố.

2. Được yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nhiệm vụ tư vấn xuất khẩu lao động.

3. Được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tư vấn xuất khẩu lao động.

4. Được hưởng chế độ hỗ trợ cho cộng tác viên xuất khẩu lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này.

5. Được đề xuất, kiến nghị về việc mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn xuất khẩu lao động.

6. Được biểu dương, khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong công tác xuất khẩu lao động.

7. Khiếu nại về việc thực hiện chế độ, chính sách và các quyết định hành chính, hành vi hành chính khác trong lĩnh vực tư vấn xuất khẩu lao động.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của cộng tác viên**

1. Thực hiện tư vấn xuất khẩu lao động theo đúng các quy định của hợp đồng cộng tác được ký kết với Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố và theo Quy chế này.

2. Phối hợp với các ban, ngành, hội, đoàn thể xã, phường, thị trấn, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố và các cơ quan chức năng tổ chức tuyên

truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác xuất khẩu lao động đến nhân dân và người lao động.

3. Vận động lao động trên địa bàn xã, phường, thị trấn tham gia xuất khẩu lao động theo chỉ tiêu UBND huyện, thành phố giao hàng năm.

4. Hàng tháng, mỗi cộng tác viên phải vận động đủ số lượng lao động đăng ký tham gia xuất khẩu lao động (số lượng lao động vận động do Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố quyết định nhưng không được ít hơn mức 02 lao động/tháng và được ghi chi tiết trong hợp đồng cộng tác).

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố tổ chức.

6. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn và các cuộc họp về tư vấn xuất khẩu lao động do UBND xã, phường, thị trấn hoặc các cơ quan chức năng tổ chức.

7. Hướng dẫn cho người lao động làm các thủ tục ban đầu như: Hồ sơ khám sức khỏe, hồ sơ làm hộ chiếu, hồ sơ vay vốn,...

8. Định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác tư vấn xuất khẩu lao động trên địa bàn xã, phường, thị trấn cho UBND xã, phường, thị trấn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố.

### **Điều 11. Mức hỗ trợ, thủ tục và kinh phí thanh toán cho cộng tác viên xuất khẩu lao động**

1. Cộng tác viên xuất khẩu lao động được hỗ trợ mức 300.000 đồng/01 lao động đã vận động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Thời điểm tính làm căn cứ chi trả cho cộng tác viên: Từ lúc vận động cho đến khi người lao động được ký kết hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp có chức năng đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc với chủ sử dụng lao động ở nước ngoài.

2. Thủ tục làm căn cứ thanh toán.

a) Danh sách lao động do cộng tác viên vận động có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi quản lý cộng tác viên (*theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Quy chế này*);

b) Bản sao chứng thực hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài của người lao động.

Trường hợp cộng tác viên không có bản sao hợp đồng của người lao động, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố có trách nhiệm đề nghị các doanh nghiệp có chức năng đưa người đi làm việc ở nước

ngoài hoặc Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh Quảng Ngãi xác nhận danh sách lao động đã ký kết hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài.

### 3. Quy trình thanh toán.

a) Hàng tháng, cộng tác viên gửi các thủ tục theo điểm a, b khoản 2, Điều này cho UBND xã, phường, thị trấn nơi quản lý cộng tác viên. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản kèm theo các thủ tục theo điểm a, b khoản 2 gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố.

b) Hàng tháng, trên cơ sở kết quả vận động xuất khẩu lao động của cộng tác viên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố có trách nhiệm chi trả số tiền hỗ trợ cho cộng tác viên từ nguồn kinh phí hỗ trợ tuyên truyền xuất khẩu lao động do Ngân sách tỉnh cấp hàng năm và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương IV** **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 12. Khen thưởng**

Cộng tác viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động tư vấn xuất khẩu lao động được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng, biểu dương theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 13. Xử lý vi phạm**

Cộng tác viên vi phạm pháp luật về hoạt động tư vấn đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và Quy chế này thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng các hình thức: chấm dứt hợp đồng cộng tác hoặc bị xử lý vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm, trên cơ sở dự toán do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kinh phí hỗ trợ cho cộng tác viên xuất khẩu lao động.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ quản của cộng tác viên có trách nhiệm giới thiệu cộng tác viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế



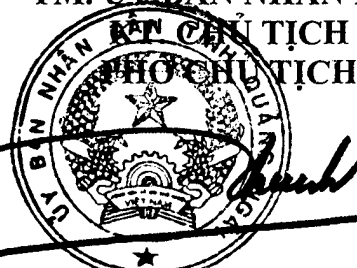
này; hỗ trợ, tạo điều kiện cho cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ tư vấn xuất khẩu lao động.

4. Chủ tịch UBND huyện, thành phố chỉ đạo Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan ở địa phương triển khai thực hiện Quy chế này.

5. Các doanh nghiệp có chức năng đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm xác nhận danh sách lao động đã ký kết hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại Quy chế này.

6. Các cộng tác viên xuất khẩu lao động có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định theo Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Quang Thích